SỞ Y TẾ HÀ TĨNH
TRUNG TÂM Y TẾ VŨ QUANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 370/BCB-TTYT

Vũ Quang, ngày 14 tháng 10 năm 2026

BẢN CÔNG BỐ
Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu cơ sở hướng dẫn thực hành

Kính gửi: Sở Y tế Hà Tĩnh.

Tên cơ sở hướng dẫn thực hành: **Trung tâm Y tế Vũ Quang**

Số giấy phép hoạt động: 223/HT- GPHĐ do Sở Y tế Hà Tĩnh cấp ngày 12 tháng 08 năm 2025

Địa chỉ: Số 56, đường Hải Thượng Lãng Ông, xã Vũ Quang, tỉnh Hà Tĩnh

Người chịu trách nhiệm chuyên môn: BSCKI. Nguyễn Văn Toại.

Chức vụ: Giám đốc.

Điện thoại liên hệ: 02393814049

Email: trungtamytevuquang2020@gmai.com

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh, Trung tâm Y tế Vũ Quang đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành theo quy định với các nội dung sau đây:

1. Đối tượng hướng dẫn thực hành:

TT	Chức danh	Phạm vi hành nghề
1	Bác sỹ	Y khoa
		Chuyên khoa Nội khoa
		Chuyên khoa Ngoại khoa
		Chuyên khoa Phụ sản
		Chuyên khoa Nhi
		Chuyên khoa Y học cổ truyền
		Chuyên khoa Phục hồi chức năng
		Chuyên khoa Răng hàm mặt

		Chuyên khoa Tai mũi họng
		Chuyên khoa Da liễu
		Chuyên khoa Mắt
		Chuyên khoa hồi sức cấp cứu
		Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh
		Chuyên khoa Y học dự phòng
2	Y sỹ	Đa khoa
		Y học cổ truyền
3	Điều dưỡng	Điều dưỡng
4	Hộ sinh	Hộ sinh
5	Kỹ thuật Y	Hình ảnh y học
		Xét nghiệm y học
		khúc xạ nhãn khoa
		Phục hồi chức năng

2. Danh sách người hướng dẫn thực hành: *Phụ II kèm theo.*

3. Các nội dung thực hành được ký hợp đồng hợp tác với cơ sở thực hành khác (nếu có): Không

4. Số lượng người thực hành có thể tiếp nhận để hướng dẫn thực hành: 170 người.

TT	Đối tượng thực hành	Số lượng có thể tiếp nhận
1	Bác sỹ với phạm vi hành nghề: Y khoa	20
2	Bác sỹ với phạm vi hành nghề: Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội khoa	10
3	Bác sỹ với phạm vi hành nghề: Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại khoa	10
4	Bác sỹ với phạm vi hành nghề: Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản phụ khoa	10

5	Bác sỹ với phạm vi hành nghề: Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi khoa	05
6	Bác sỹ với phạm vi hành nghề: Y học cổ truyền	05
7	Bác sỹ với phạm vi hành nghề: Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Phục hồi chức năng	10
8	Bác sỹ với phạm vi hành nghề: Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng hàm mặt	05
9	Bác sỹ với phạm vi hành nghề: Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Tai mũi họng	05
10	Bác sỹ với phạm vi hành nghề: Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Da liễu	05
11	Bác sỹ với phạm vi hành nghề: Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Mắt.	05
12	Bác sỹ với phạm vi hành nghề: Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	05
13	Bác sỹ với phạm vi hành nghề: Y học dự phòng	05
14	Y sĩ với phạm vi hành nghề: Y sĩ đa khoa	05
15	Y sĩ với phạm vi hành nghề: Y sĩ y học cổ truyền	05
16	Phạm vi hành hành nghề: Điều dưỡng	25
17	Hộ sinh với phạm vi hành nghề: Hộ sinh	20
18	Kỹ thuật y với phạm vi hành nghề: Hình ảnh y học	05
19	Kỹ thuật y với phạm vi hành nghề: Xét nghiệm y học	05
20	Kỹ thuật y với phạm vi hành nghề: Phục hồi chức năng	05

5. Chi phí hướng dẫn thực hành:

TT	Đối tượng thực hành	Chi phí thực hành
1	Bác sỹ với phạm vi hành nghề Y khoa	540.000 đ/tháng/1 học viên x 12 tháng = 6.480.000 đ/1 học viên
2	Bác sỹ với phạm vi hành nghề Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội khoa	540.000 đ/tháng/1 học viên x 12 tháng = 6.480.000 đ/1 học viên

3	Bác sỹ với phạm vi hành nghề: Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại khoa	540.000 đ/tháng/1 học viên x 12 tháng = 6.480.000 đ/1 học viên
4	Bác sỹ với phạm vi hành nghề: Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản phụ khoa	540.000 đ/tháng/1 học viên x 12 tháng = 6.480.000 đ/1 học viên
5	Bác sỹ với phạm vi hành nghề: Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi khoa;	540.000 đ/tháng/1 học viên x 12 tháng = 6.480.000 đ/1 học viên
6	Bác sỹ với phạm vi hành nghề Y học cổ truyền	540.000 đ/tháng/1 học viên x 12 tháng = 6.480.000 đ/1 học viên
7	Bác sỹ với phạm vi hành nghề: Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Phục hồi chức năng	540.000 đ/tháng/1 học viên x 12 tháng = 6.480.000 đ/1 học viên
8	Bác sỹ với phạm vi hành nghề: Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng hàm mặt	540.000 đ/tháng/1 học viên x 12 tháng = 6.480.000 đ/1 học viên
9	Bác sỹ với phạm vi hành nghề: Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Tai mũi họng	540.000 đ/tháng/1 học viên x 12 tháng = 6.480.000 đ/1 học viên
10	Bác sỹ với phạm vi hành nghề: Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Da liễu	540.000 đ/tháng/1 học viên x 12 tháng = 6.480.000 đ/1 học viên
11	Bác sỹ với phạm vi hành nghề: Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Mắt.	540.000 đ/tháng/1 học viên x 12 tháng = 6.480.000 đ/1 học viên
12	Bác sỹ với phạm vi hành nghề: Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh	540.000 đ/tháng/1 học viên x 12 tháng = 6.480.000 đ/1 học viên
13	Bác sỹ với phạm vi hành nghề Y học dự phòng	540.000 đ/tháng/1 học viên x 12 tháng = 6.480.000 đ/1 học viên
14	Y sĩ với phạm vi hành nghề: Y sĩ đa khoa	540.000 đ/tháng/1 học viên x 09 tháng = 4.860.000 đ/1 học viên
15	Y sĩ với phạm vi hành nghề: Y sĩ y học cổ truyền	540.000 đ/tháng/1 học viên x 09 tháng = 4.860.000 đ/1 học viên
16	Phạm vi hành hành nghề Điều dưỡng	540.000 đ/tháng/1 học viên x 6 tháng = 3.240.000 đ/1 học viên

17	Hộ sinh với phạm vi hành nghề: Hộ sinh	540.000 đ/tháng/1 học viên x 6 tháng = 3.240.000 đ/1 học viên
18	Kỹ thuật y với phạm vi hành nghề: Hình ảnh y học	540.000 đ/tháng/1 học viên x 6 tháng = 3.240.000 đ/1 học viên
19	Kỹ thuật y với phạm vi hành nghề: Xét nghiệm y học	540.000 đ/tháng/1 học viên x 6 tháng = 3.240.000 đ/1 học viên
20	Kỹ thuật y với phạm vi hành nghề: Phục hồi chức năng	540.000 đ/tháng/1 học viên x 6 tháng = 3.240.000 đ/1 học viên

Trung tâm Y tế Vũ Quang cam kết và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã công bố.

Bản công bố này thay thế cho Bản công bố số 206/BCB-TTYT ngày 28/5/2024 của Trung tâm Y tế huyện Vũ Quang.

Kính đề nghị Sở Y tế Hà Tĩnh xem xét, đăng tải thông tin theo quy định.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, KHNV.

GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ TỈNH HÀ TĨNH
TRUNG TÂM Y TẾ VŨ QUANG

Nguyễn Văn Toại

SỞ Y TẾ HÀ TĨNH
TRUNG TÂM Y TẾ VŨ QUANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục II
DANH SÁCH NGƯỜI HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH
(Kèm theo Bản công bố số 370/BCB-TTYT ngày 14 tháng 10 năm 2026 của Trung tâm Y tế Vũ Quang)

TT	Họ và tên	Số CCHN/GPHN	Ngày cấp	Phạm vi hoạt động chuyên môn
I. HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH CHO CHỨC DANH CHUYÊN MÔN BÁC SĨ				
1.1. Bác sỹ phạm vi hành nghề Y khoa				
1	Nguyễn Văn Toại	0002209/HT-CCHN Số 1020/QĐ-SYT	19/02/2014 19/7/2017	Khám, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại; Bổ sung khám bệnh, chữa bệnh đa khoa
2	Lê Đình Toàn	0002166/HT-CCHN Số 1021/QĐ-SYT	19/02/2014 19/7/2017	Khám, chữa bệnh chuyên khoa Nội; Bổ sung khám bệnh, chữa bệnh đa khoa, Siêu âm tổng quát
3	Đặng Minh Hoàng	0002190/HT-CCHN	14/01/2020	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa - Chuyên khoa Hồi sức cấp cứu
4	Nguyễn Đăng Công	0002196/HT-CCHN	14/01/2020	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa - Chuyên khoa Nhi
5	Hồ Bá Dũng	002194/HT-CCHN	28/02/2018	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa - Chuyên khoa Nội
6	Lê Ngọc Biên	0004319/HT-CCHN Số 1618/QĐ-SYT	29/4/2016 29/9/2017	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa, chuyên khoa Ngoại; Bổ sung Chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh tại bệnh viện
7	Lê Văn Toàn	0004406/HT-CCHN	15/6/2016	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa hệ Ngoại - Sản
8	Nguyễn Trí Toản	0004479/HT-CCHN Số 580/QĐ-SYT	20/7/2016 09/8/2024	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; Bổ sung Chuyên khoa Gây mê hồi sức
9	Hoàng Thế Anh	002222/HT-CCHN	28/4/2021	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa - Chuyên khoa Truyền nhiễm
10	Nguyễn Thị Ngọc	004836/HT-CCHN Số 06/QĐ-SYT	20/4/2017 06/01/2023	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; Bổ sung khám bệnh, chữa bệnh Chuyên khoa da liễu
11	Đặng Văn Phú	0002745/HT-CCHN Số 1022/QĐ-SYT	16/4/2015 19/7/2017	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội; Bổ sung khám bệnh, chữa bệnh đa khoa

12	Đặng Trường Sơn	0004320/HT-CCHN Số 541/QĐ-SYT Số 630/QĐ-SYT	29/04/2016 20/4/2018 17/4/2019	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; Bổ sung khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Gây mê hồi sức - Huyết học truyền máu; Bổ sung Chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh
13	Trần Thị Hạnh Nhân	0002173/HT-CCHN Số 1024/QĐ-SYT	19/02/2014 19/7/2017	Khám, chữa bệnh chuyên khoa Sản; Bổ sung khám bệnh, chữa bệnh đa khoa
1.2. Bác sỹ phạm vi hành nghề Chuyên khoa Răng hàm mặt - Mắt - Tai mũi họng				
1	Nguyễn Doãn Hùng	0004318/HT-CCHN	29/4/2016	Khám chữa bệnh đa khoa, chuyên khoa Răng Hàm Mặt
2	Đoàn Quý Đức	001743/HT-GPHN	06/08/2026	Chuyên khoa Mắt
3	Nguyễn Đồng	005248/HT-CCHN Số 30/QĐ-SYT	12/03/2018 15/01/2021	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; Bổ sung khám bệnh, chữa bệnh Tai Mũi Họng
1.3. Bác sỹ phạm vi hành nghề chuyên khoa Phục hồi chức năng				
1	Trần Thị Hòa	005141/HT-CCHN	20/11/2017	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa - Phục hồi chức năng
2	Trần Thị Thanh Huyền	0004456/HT-CCHN Số 409/QĐ-SYT	15/6/2016 15/6/2023	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền, Bổ sung khám bệnh, chữa bệnh phục hồi chức năng
3	Lê Văn Trường	0004456/HT-CCHN Số 939/QĐ-SYT	19/04/2018 11/06/2018	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa, Bổ sung khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Phục hồi chức năng
1.4. Bác sỹ phạm vi hành nghề chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh y học				
1	Nguyễn Sơn Lâm	002202/HT-CCHN	08/4/2021	Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh
2	Nguyễn Ngọc Quỳnh	004834/HT-CCHN Số 05/QĐ-SYT	20/4/2017 06/01/2023	Khám chữa bệnh đa khoa; Bổ sung Chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh
II. HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH CHỨC DANH ĐIỀU DƯỠNG - HỘI SINH				
1.1. Điều dưỡng với phạm vi hành nghề Điều dưỡng - Hộ sinh				
1	Nguyễn Đình Vững	0002198/HT-CCHN	19/02/2014	Thực hiện nhiệm vụ điều dưỡng Đại học
2	Nguyễn Thị Minh	002182/HT-CCHN	28/8/2018	Thực hiện nhiệm vụ điều dưỡng Đại học
3	Lê Thị Song Quyên	002189/HT-CCHN	28/8/2018	Thực hiện nhiệm vụ điều dưỡng Đại học
4	Võ Đình Hoàn	002249/HT-CCHN	07/5/2018	Thực hiện nhiệm vụ điều dưỡng Đại học
5	Nguyễn Hải Hưng	002378/HT-CCHN	25/9/2018	Thực hiện nhiệm vụ điều dưỡng Đại học

6	Thái Thị Ngọc	002197/HT-CCHN	24/10/2019	Thực hiện nhiệm vụ điều dưỡng Đại học
7	Nguyễn Thị Hương	002214/HT-CCHN	24/10/2019	Thực hiện nhiệm vụ điều dưỡng Đại học
8	Đinh Phùng Tâm	002221/HT-CCHN	24/10/2019	Thực hiện nhiệm vụ điều dưỡng Đại học
9	Lê Văn Định	005566/HT-CCHN	19/4/2019	Thực hiện nhiệm vụ điều dưỡng
10	Nguyễn Hữu Sắc	002210/HT-CCHN	19/4/2019	Thực hiện nhiệm vụ điều dưỡng
11	Võ Thị Thủy	006079/HT-CCHN	05/01/2019	Thực hiện nhiệm vụ điều dưỡng
12	Nguyễn Thị Hồng Minh	0002176/HT-CCHN	10/01/2020	Thực hiện nhiệm vụ điều dưỡng Đại học
13	Trần Thị Thanh	002985/HT-CCHN	31/12/2021	Điều dưỡng hạng IV
14	Nguyễn Thị Anh Đào	002172/HT-CCHN	24/03/2022	Điều dưỡng hạng III
15	Nguyễn Thị Thanh Hải	002183/HT-CCHN	24/03/2022	Điều dưỡng hạng III
16	Nguyễn Đăng Thảo	002186/HT-CCHN	24/03/2022	Điều dưỡng hạng III
17	Nguyễn Thị Y Thiêm	005632/HT-CCHN	24/03/2022	Điều dưỡng hạng III
18	Trần Thế Hanh	002224/HT-CCHN	24/03/2022	Điều dưỡng hạng III
19	Nguyễn Thị Anh	007034/HT-CCHN	26/08/2022	Điều dưỡng hạng III
20	Lê Xuân Ninh	002250/HT-CCHN	24/03/2022	Điều dưỡng hạng III
21	Nguyễn Thị Thư	002181/HT-CCHN	20/09/2019	Thực hiện nhiệm vụ hộ sinh
22	Đậu Thị Hiên	005086/HT-CCHN	20/11/2017	Thực hiện nhiệm vụ hộ sinh
23	Phan Thị Thu Hiền	002175/HT-CCHN	20/09/2019	Thực hiện nhiệm vụ hộ sinh
24	Hoàng Thị Trinh	002284/HT-CCHN	16/8/2017	Thực hiện nhiệm vụ hộ sinh
25	Nguyễn Thị Tuyết Lài	0002207/HT-CCHN	19/02/2014	Thực hiện nhiệm vụ hộ sinh trung cấp
26	Trần Thị Loan	0002174/HT-CCHN	19/02/2014	Thực hiện nhiệm vụ hộ sinh trung cấp
27	Đinh Thị Minh	006407/HT-CCHN	12/10/2022	Hộ sinh hạng IV
III. HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH CHO CHỨC DANH Ỹ THUẬT Y				
1. 1. Kỹ thuật Y với phạm vi hành nghề Xét nghiệm Y học				
1	Phạm Thị Thu Thủy	002226/HT-CCHN	28/7/2020	Chuyên khoa xét nghiệm

2	Nguyễn Thị Thu Hằng	002199/HT-CCHN	28/7/2020	Chuyên khoa xét nghiệm
3	Hoàng Thị Thủy	000860/HT-GPHN	23/05/2025	Xét nghiệm Y học
4	Nguyễn Công Hoàn	002168/HT-GPHN	07/05/2018	Kỹ thuật viên X-quang

Vũ Quang, ngày 14 tháng 10 năm 2026

GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ TỈNH HÀ TĨNH
TRUNG TÂM Y TẾ VŨ QUANG

Nguyễn Văn Toại

SỞ Y TẾ HÀ TĨNH
TRUNG TÂM Y TẾ VŨ QUANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Phụ lục I

Quy trình hướng dẫn thực hành tại Trung tâm Y tế Vũ Quang

(Ban hành kèm theo Bản công bố số 370/BCB-TTYT Ngày 14 tháng 10 năm 2026 của Trung tâm Y Vũ Quang)

I. Mục đích:

Hướng dẫn về cách thức tổ chức, quy trình thực hành khám bệnh, chữa bệnh để cấp chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.

II. Đối tượng áp dụng:

Các cá nhân có yêu cầu thực hành để cấp giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh thuộc các chức danh chuyên môn sau:

- Bác sỹ: Y khoa, Y học cổ truyền; Y học dự phòng; Răng hàm mặt; các chuyên khoa; Chuyên khoa Nội khoa; Chuyên khoa Ngoại khoa; Chuyên khoa Phụ sản; Chuyên khoa Nhi; Chuyên khoa Phục hồi chức năng; Chuyên khoa Răng hàm mặt; Chuyên khoa Tai mũi họng; Chuyên khoa Da liễu; Chuyên khoa Mắt, Chuyên khoa hồi sức cấp cứu; Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh.

- Y sỹ: Đa khoa; Y học cổ truyền.

- Điều dưỡng.

- Hộ sinh.

- Kỹ thuật Y: Hình ảnh y học; Xét nghiệm y học; Phục hồi chức năng.

III. Nguyên tắc:

1. Đối với người thực hành:

- Tuân thủ quy định, quy chế chuyên môn của cơ sở thực hành và tuân theo sự hướng dẫn của người hướng dẫn thực hành.

- Bảo đảm hoàn thành đầy đủ nội dung thực hành và thời gian thực hành theo quy định.

- Bảo đảm an toàn cho người bệnh trong quá trình thực hành, giữ bí mật thông tin của người bệnh, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trong quá trình thực hành.

- Thực hiện các nghĩa vụ ghi trong hợp đồng thực hành khám bệnh, chữa bệnh. Nộp đầy đủ chi phí thực hành khám bệnh, chữa bệnh theo thỏa thuận trong hợp đồng thực hành khám bệnh, chữa bệnh với cơ sở hướng dẫn thực hành.

- Được bảo lưu kết quả thực hành tối đa 12 tháng vì lý do sức khỏe hoặc trường hợp bất khả kháng. Người thực hành có văn bản đề nghị bảo lưu kết quả thực hành và gửi kèm theo tài liệu chứng minh lý do đề nghị bảo lưu.

- Thực hiện đúng theo các quy định hiện hành.

2. Đối với người hướng dẫn thực hành:

- Tuân thủ sự phân công hướng dẫn thực hành của người đứng đầu cơ sở hướng dẫn thực hành.

- Trường hợp vượt quá khả năng chuyên môn hoặc có lý do sức khỏe chính đáng khác người hướng dẫn thực hành được từ chối hướng dẫn thực hành và phải báo cáo người đứng đầu cơ sở hướng dẫn thực hành.

- Chịu trách nhiệm bảo đảm an toàn cho người bệnh trong quá trình hướng dẫn thực hành và chịu trách nhiệm nếu để người thực hành gây sai sót chuyên môn trong quá trình thực hành, gây ảnh hưởng đến sức khỏe của người bệnh, trừ trường hợp người thực hành cố ý vi phạm.

- Theo dõi, đánh giá và nhận xét về kết quả thực hành của người thực hành theo nội dung đã được phân công và chịu trách nhiệm về nộ dung nhận xét của mình.

- Một người hướng dẫn thực hành chỉ được hướng dẫn tối đa 05 người thực hành trong cùng một thời điểm.

- Thực hiện đúng theo các quy định hiện hành.

IV. Quy trình cụ thể:

- Bước 1: Người thực hành nộp "Đơn đề nghị thực hành tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh" theo Mẫu 03 Phụ lục I Nghị định 96/2023/NĐ-CP *(có mẫu đơn đính kèm)* và các giấy tờ sau cho Phòng Tổ chức hành chính và Tài chính kế toán của Trung tâm:

+ Sơ yếu lý lịch có xác nhận của chính quyền địa phương (hoặc cơ quan công tác) trong thời gian 06 tháng gần nhất;

+ Bản sao có công chứng bằng cấp chuyên môn quy định tại Điều 8 Nghị định số 96/NĐ-CP.

+ Bản sao công chứng căn cước công dân.

- Bước 2: Sau khi nhận đơn đề nghị thực hành, nếu Trung tâm đồng ý tiếp nhận, người đứng đầu hoặc người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh là cơ sở hướng dẫn thực hành có trách nhiệm:

+ Ký hợp đồng thực hành khám bệnh, chữa bệnh theo Mẫu 04 Phụ lục I Nghị định 96/2023/NĐ-CP (Phòng Kế hoạch nghiệp vụ soạn thảo);

+ Gửi văn bản đăng ký danh sách người thực hành khám bệnh, chữa bệnh theo Mẫu 05 Phụ lục I Nghị định 96/2023/NĐ-CP về cơ quan tiếp nhận công bố theo quy định tại khoản 2 Điều 6 Nghị định 96/2023/NĐ-CP, trong đó phải nêu rõ thời gian bắt đầu thực hành và thời gian kết thúc thực hành;

+ Đăng tải danh sách người thực hành khám bệnh, chữa bệnh trên trang thông tin điện tử của cơ sở và trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh.

+ Người thực hành đống phí thực hành tại phòng Tài chính kế toán.

- Bước 3: Phòng Kế hoạch nghiệp vụ tham mưu cho Giám đốc Trung tâm ra Quyết định phân công người hướng dẫn thực hành theo Mẫu 06 phụ lục I Nghị định 96/2023/NĐ-CP. Trường hợp có nhiều người hướng dẫn thực hành cho một người thực hành thì phải phân công rõ phạm vi hướng dẫn và thời gian hướng dẫn thực hành cụ thể của từng người hướng dẫn.

- Bước 4: Hướng dẫn thực hành tại các khoa:

+ Người thực hành có trách nhiệm tuân thủ các nội dung được quy định tại Điều 11 Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023.

+ Người hướng dẫn thực hành có trách nhiệm tuân thủ các nội dung được quy định tại Điều 7 Nghị định 96/2023/NĐ-CP.

- Bước 5: Nhận xét kết quả thực hành.

+ Người thực hành làm bản thu hoạch nộp cho phòng Kế hoạch nghiệp vụ và người hướng dẫn thực hành.

+ Người hướng dẫn thực hành nhận xét đánh giá về kết quả thực hành ngay sau khi người thực hành hoàn thành nội dung thực hành nộp về phòng Kế hoạch nghiệp vụ.

- Bước 6: Cấp Giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành.

Sau khi người thực hành hoàn thành xong quá trình thực hành, Phòng Kế hoạch nghiệp vụ căn cứ phiếu đánh giá nhận xét quá trình thực hành của tất cả người hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các nghĩa vụ trong hợp đồng của người thực hành. Nếu người thực hành đã hoàn tất mọi nghĩa vụ, soạn Giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành theo Mẫu 07 Phụ lục I Nghị định 96/2023/NĐ-CP trình Giám đốc và cấp cho người thực hành.

V. Lưu đồ:

Trách nhiệm	Các bước thực hiện	Mô tả/ các biểu mẫu
Người thực hành	Nộp hồ sơ đề nghị	- Đơn đề nghị thực hành tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh. - Bản sao có công chứng văn bằng chuyên môn. - Giấy khám sức khỏe - Sơ yếu lý lịch
Phòng KHNV	Tiếp nhận đăng ký thực hành	- Đơn đề nghị thực hành tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh. - Bản sao có công chứng văn bằng chuyên môn.
- Người thực hành - Giám đốc	Ký hợp đồng thực hành	- Phòng KHNV soạn nội dung hợp đồng. -Hợp đồng thực hành khám bệnh, chữa bệnh.

Phòng KHNV	Đăng ký với SYT, đăng tải lên trang điện tử	- Phòng KHNV Gửi văn bản đăng ký danh sách người thực hành KCB về SYT. - Đăng tải trên trang thông tin điện tử của cơ sở và trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh.
Người thực hành	Đóng phí thực hành	-Người thực hành nộp tiền học thực hành tại phòng Tài chính kế toán
Phòng KHNV	phân công người hướng dẫn thực hành	-Phòng KHNV tham mưu cho Giám đốc ra quyết định về việc tiếp nhận và phân công người hướng dẫn thực hành tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.
Phòng KHNV	Tiếp nhận thực hành	-Phòng KHNV dẫn người thực hành lên khoa thực hành.
Người hướng dẫn thực hành	Hướng dẫn thực hành	-Người hướng dẫn có trách nhiệm hướng dẫn người thực hành theo thời gian trong quyết định phân công.
Người thực hành	Viết bài thu hoạch	-Sau khi kết thúc thời gian thực hành, người thực hành viết bản thu hoạch nộp cho người hướng dẫn và Phòng KHNV
Người hướng dẫn thực hành	Nhận xét kết quả thực hành	-Phiếu nhận xét quá trình thực hành khám bệnh, chữa bệnh.
Phòng KHNV	Xác nhận thực hành	-Phòng KHNV kiểm tra việc tuân thủ thời gian thực hành, việc thực hiện các nghĩa vụ trong hợp đồng. - Tham mưu cho Giám đốc ký Giấy xác nhận quá trình thực hành.

Vũ Quang, ngày 14 tháng 10 năm 2026

GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ TỈNH HÀ TĨNH
TRUNG TÂM Y TẾ VŨ QUANG

Nguyễn Văn Toại